TCVN **TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

TCVN ISO 14020 : 2009
ISO 14020 : 2000

Xuất bản lần 2

NHÃN MÔI TRƯỜNG VÀ BẢN CÔNG BỐ MÔI TRƯỜNG – NGUYÊN TẮC CHUNG

Environmental labels and declarations – General principles

HÀ NỘI - 2009

Lời nói đầu

TCVN ISO 14020 : 2009 thay thế cho TCVN ISO 14020 : 2000

TCVN ISO 14020 : 2009 hoàn toàn tương đương với ISO 14020 : 2000

TCVN ISO 14020 : 2009 do Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 207 *Quản lý môi trường* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Nhãn môi trường và bản công bố môi trường là một trong các công cụ để quản lý môi trường, là đối tượng của bộ các tiêu chuẩn TCVN ISO 14000.

Nhãn môi trường và bản công bố môi trường cung cấp thông tin về một sản phẩm hoặc dịch vụ có đặc tính môi trường tổng thể, khía cạnh môi trường cụ thể hoặc một số khía cạnh môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ. Khách hàng và khách hàng tiềm năng có thể sử dụng thông tin này trong việc lựa chọn sản phẩm hoặc dịch vụ mà họ muốn, dựa trên các xem xét về môi trường cũng như sự cân nhắc khác. Nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ kỳ vọng rằng nhãn môi trường và bản công bố môi trường sẽ tác động đến quyết định mua sắm theo sự ưu ái của khách hàng đối với sản phẩm hoặc dịch vụ của họ. Nếu nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường có tác động như vậy thì thị phần của sản phẩm hoặc dịch vụ có thể tăng trưởng và các nhà cung cấp khác có thể hưởng ứng bằng việc cải thiện các khía cạnh môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ của mình để tạo cho chính họ khả năng sử dụng nhãn môi trường và đưa ra các công bố môi trường, làm giảm được ảnh hưởng bất lợi đến môi trường từ loại sản phẩm hoặc dịch vụ đó.

Nhãn môi trường và bản công bố môi trường – Nguyên tắc chung

Environmental labels and declarations – General principles

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này thiết lập các nguyên tắc hướng dẫn để xây dựng và sử dụng nhãn môi trường và bản công bố môi trường. Tiêu chuẩn này nhằm áp dụng cùng với các tiêu chuẩn khác trong bộ tiêu chuẩn TCVN ISO 14020.

Tiêu chuẩn này không nhằm để sử dụng như là quy định kỹ thuật cho mục đích chứng nhận và đăng ký.

CHÚ THÍCH Các tiêu chuẩn khác trong bộ tiêu chuẩn TCVN ISO 14020 là nhất quán với các nguyên tắc đã nêu ra trong tiêu chuẩn này. Các tiêu chuẩn khác hiện hành trong bộ tiêu chuẩn TCVN ISO 14020 là TCVN ISO 14021, TCVN ISO 14024 và TCVN ISO 14025 (Xem thư mục tài liệu tham khảo).

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau

2.1

Nhãn môi trường (environmental label)

Bản công bố môi trường (environmental declaration)

Sự tuyên bố trong đó chỉ ra các khía cạnh môi trường của một sản phẩm hoặc dịch vụ.

CHÚ THÍCH Một nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường có thể ở hình thức một bản tuyên bố, một biểu tượng hoặc biểu đồ trên sản phẩm hoặc nhãn bao bì, trong tài liệu của sản phẩm hoặc tạp chí kỹ thuật, trong quảng cáo hoặc quảng bá sản phẩm và trong những thứ khác.

2.2

Vòng đời của sản phẩm (life cycle)

Các giai đoạn liên tiếp và liên quan với nhau của một hệ thống sản phẩm, từ thu thập hoặc tạo ra các nguyên liệu thô của các nguồn tài nguyên thiên nhiên đến thải bỏ cuối cùng.

[TCVN ISO 14040 : 2006 (ISO 14040 : 1997)]

CHÚ THÍCH "Sản phẩm" bao gồm mọi hàng hóa hoặc dịch vụ.

2.3

Khía cạnh môi trường (environmental aspect)

Yếu tố của các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của một tổ chức có thể tác động qua lại với môi trường.

3 Mục tiêu của nhãn môi trường và bản công bố môi trường

Mục đích tổng thể của nhãn môi trường và bản công bố môi trường là thông qua sự thông báo thông tin chính xác và có thể kiểm tra xác nhận, không dẫn đến hiểu nhầm về khía cạnh môi trường của sản phẩm và dịch vụ, để khích lệ nhu cầu và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ít gây tác động đến môi trường, qua đó thúc đẩy tiềm năng để cải thiện môi trường liên tục theo động lực của thị trường.

4 Nguyên tắc chung

4.1 Khái quát

Tất cả các nguyên tắc đưa ra từ 4.2 đến 4.10 đều áp dụng cho mọi nhãn môi trường và bản công bố môi trường.

Khi các tiêu chuẩn khác trong bộ TCVN ISO 14020 đưa ra các yêu cầu chi tiết hơn so với TCVN ISO 14020 này thì cần phải tuân theo các yêu cầu cụ thể đó.

4.2 Nguyên tắc 1

4.2.1 Tuyên bố

Nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải chính xác, kiểm tra xác nhận được, thích hợp và không dẫn đến hiểu nhầm.

4.2.2 Những xem xét cụ thể

Tính hữu ích và hiệu quả của nhãn môi trường và bản công bố môi trường tùy thuộc vào mức độ truyền đạt thông tin tin cậy và có ý nghĩa về các khía cạnh môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ. Nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải cung cấp thông tin chính xác về các khía cạnh môi trường của một sản phẩm hoặc dịch vụ. Cơ sở kỹ thuật và thực tiễn cho nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải kiểm chứng được. Nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải đưa ra thông tin thích

hợp; chỉ đề cập đến các khía cạnh môi trường có ý nghĩa liên quan đến thực trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên, sản xuất, phân phối, sử dụng hoặc thải bỏ tương ứng với sản phẩm hoặc dịch vụ đó. Cần phải định kỳ xem xét lại các cơ sở của nhãn môi trường và bản công bố môi trường để tính đến việc đổi mới chúng. Thông tin cần phải được thu thập theo tần suất nhất quán với bước tiến của sự đổi mới. Nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải dễ hiểu và không thể gây ra hiểu lầm cho khách hàng mua sản phẩm hoặc dịch vụ đã định.

4.3 Nguyên tắc 2

4.3.1 Tuyên bố

Không soạn thảo, chấp nhận hoặc áp dụng các thủ tục và các yêu cầu đối với nhãn môi trường và bản công bố môi trường với quan điểm hoặc tác dụng tạo ra các rào cản không cần thiết cho thương mại quốc tế.

4.3.2 Những xem xét cụ thể

Cần phải lưu ý đến các diễn giải và điều khoản áp dụng của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) để hướng dẫn nguyên tắc nói trên.

4.4 Nguyên tắc 3

4.4.1 Tuyên bố

Nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải được dựa trên các phương pháp luận khoa học đầy đủ và hoàn chỉnh để trợ giúp cho sự tuyên bố và tạo ra các kết quả chính xác và có thể tái lập.

4.4.2 Những xem xét cụ thể

Thông tin trợ giúp cho nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải được thu thập và đánh giá bằng các phương pháp đã được thừa nhận và chấp nhận rộng rãi theo các nguyên lý khoa học và chuyên môn hoặc phương pháp có thể bảo vệ được về mặt khoa học. Các phương pháp cần phải theo những tiêu chuẩn đã được công nhận có tính chấp thuận quốc tế rộng rãi (các tiêu chuẩn này có thể là tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia) hoặc các phương pháp công nghiệp hay thương mại đã được xem xét thông qua khi có sẵn những tiêu chuẩn hoặc phương pháp như vậy. Các phương pháp được dùng phải phù hợp với tuyên bố và phải đưa ra thông tin tương ứng và cần thiết để trợ giúp cho tuyên bố cũng như các thông tin phải chính xác và lập lại được.

4.5 Nguyên tắc 4

4.5.1 Tuyên bố

Thông tin liên quan đến quy trình thủ tục, phương pháp luận và mọi tiêu chí được dùng để trợ giúp cho nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải sẵn có và cung cấp theo yêu cầu của các bên liên quan.

4.5.2 Những xem xét cụ thể

Thông tin phải gồm các nguyên tắc cơ bản, các giả thuyết và điều kiện giới hạn. Thông tin này phải đầy đủ và toàn diện một cách hợp lý để cho khách hàng, khách hàng tiềm năng và các bên quan tâm đánh giá và so sánh nhãn môi trường và bản công bố môi trường về mặt các nguyên lý khoa học, về tính hợp lý, tính đúng đắn tổng thể và để đánh giá xem nhãn môi trường và bản công bố môi trường có nhất quán với các tiêu chuẩn được áp dụng trong bộ tiêu chuẩn TCVN ISO 14020 hay không. Thông tin này cũng phải chỉ ra một cách rõ ràng là một nhãn môi trường hoặc một bản công bố môi trường đó là tự công bố về môi trường hoặc là dựa trên sự đánh giá độc lập.

Phải làm cho khách hàng và khách hàng tiềm năng biết các phương tiện và cách thức để có được các thông tin về môi trường một khi sản phẩm hoặc dịch vụ được đưa ra thị trường. Điều này có thể thực hiện bằng những cách thức khác nhau như được nêu trong 4.10. Có thể có những giới hạn đối với việc cung cấp thông tin cụ thể do bí mật trong kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ hoặc những hạn chế tương tự về mặt pháp luật.

4.6 Nguyên tắc 5

4.6.1 Tuyên bố

Phải xem xét đến tất cả các khía cạnh liên quan tới vòng đời sản phẩm khi xây dựng nhãn môi trường và bản công bố môi trường.

4.6.2 Những xem xét cụ thể

Vòng đời của một sản phẩm hoặc dịch vụ gồm các hoạt động gắn liền với sản xuất và phân phối nguyên vật liệu hoặc từ sự phát sinh tài nguyên thiên nhiên cho đến thải bỏ sản phẩm. Xem xét vòng đời của một sản phẩm hoặc dịch vụ nhằm để bên xây dựng nhãn môi trường hoặc công bố môi trường phải chú ý đến mọi yếu tố tác động lên môi trường. Hơn nữa, việc xem xét vòng đời sản phẩm hoặc dịch vụ còn làm cho bên xây dựng nhãn môi trường hoặc công bố môi trường nhận biết tiềm năng của một tác động bị tăng lên trong quá trình giảm tác động khác.

Cần phải có sự xem xét vòng đời một sản phẩm hoặc dịch vụ để giúp cho việc nhận biết các đặc tính thích hợp và có liên quan và các tiêu chí đối với nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường hoặc để xác định ý nghĩa của một tuyên bố môi trường. Mức độ xem xét vòng đời sản phẩm là khác nhau tùy thuộc vào loại nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường, bản chất của sự tuyên bố và loại sản phẩm.

Điều này không có nghĩa là luôn phải thực hiện đánh giá cả vòng đời của sản phẩm hoặc dịch vụ.

4.7 Nguyên tắc 6

4.7.1 Tuyên bố

Nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường không được kìm hãm sự đổi mới mà sự đổi mới đó duy trì hoặc đang có tiềm năng để cải thiện tính năng môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ.

4.7.2 Những xem xét cụ thể

Các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm hoặc dịch vụ phải được đề cập đến theo tính năng hoạt động hơn là theo mô tả đặc tính hoặc thiết kế. Cách tiếp cận này tạo mức độ linh hoạt tối đa đối với cải tiến kỹ thuật hoặc đổi mới khác. Cần tránh nêu ra các tiêu chí thiết kế có tính quy tắc hoặc ưu tiên tuyệt đối cho công nghệ vì như vậy có thể hạn chế hoặc không khích lệ các cải tiến sản phẩm hoặc dịch vụ nếu sự cải tiến này không làm ảnh hưởng đến sự phù hợp với các tiêu chí môi trường được áp dụng hoặc sự cải tiến này có thể dẫn đến các cải thiện môi trường có ý nghĩa.

4.8 Nguyên tắc 7

4.8.1 Tuyên bố

Mọi yêu cầu mang tính chất hành chính hoặc nhu cầu thông tin liên quan đến nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải được hạn chế ở mức cần thiết để thiết lập sự phù hợp với các tiêu chí và tiêu chuẩn được áp dụng của nhãn và công bố.

4.8.2 Những xem xét cụ thể

Tất cả các tổ chức với mọi quy mô đều có cơ hội như nhau để sử dụng nhãn môi trường và bản công bố môi trường. Việc sử dụng nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường không bị những yếu tố hoặc yêu cầu ngoài lề như thủ tục phức tạp hoặc thông tin hoặc đòi hỏi mang tính hành chính không hợp lý cản trở.

4.9 Nguyên tắc 8

4.9.1 Tuyên bố

Quá trình xây dựng nhãn môi trường và bản công bố môi trường phải công khai, có sự tham vấn với các bên liên quan. Phải có sự nỗ lực hợp lý để thu được sự đồng thuận trong suốt quá trình này.

4.9.2 Những xem xét cụ thể

Quá trình xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chí phải được công khai với tất cả các bên quan tâm. Những bên quan tâm này phải được mời tham gia, được động viên để trở thành bên liên quan trong suốt thời gian xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chí và được thông báo đầy đủ. Các bên có thể lựa chọn sự tham gia trực tiếp hoặc thông qua các cách thức khác như thông qua văn bản hoặc thư điện tử. Góp ý và đóng góp của các bên quan tâm phải được trả lời theo cách có ý nghĩa là đề cập đến thực chất của ý kiến góp ý

hay đóng góp đó. Đối với các công bố môi trường tự công bố được xây dựng theo TCVN ISO 14021, thì sự tham vấn ý kiến được coi như đã được thực hiện trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn này.

CHÚ THÍCH Để được hướng dẫn thêm, xem TCVN 6450 (ISO/IEC Guide 2) và ISO/IEC Guide 59

4.10 Nguyên tắc 9

4.10.1 Tuyên bố

Bên đưa ra nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường phải có sẵn cho khách hàng và khách hàng tiềm năng các thông tin về các khía cạnh môi trường của sản phẩm và dịch vụ liên quan đến nhãn môi trường hoặc bản công bố môi trường.

4.10.2 Những xem xét cụ thể

Về cơ bản, tính hiệu quả của nhãn môi trường và bản công bố môi trường tùy thuộc vào khả năng của nhãn tạo ra cho khách hàng và khách hàng tiềm năng ý thức trách nhiệm, sự lựa chọn đã được thông tin về các khía cạnh môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ mà họ quyết định mua và tạo ảnh hưởng cho khách hàng và khách hàng tiềm năng khi lựa chọn sản phẩm và dịch vụ của họ. Về phía khách hàng và khách hàng tiềm năng, điều này liên quan đến mức độ chấp thuận và hiểu biết mà họ có đối với thông tin về các khía cạnh môi trường do nhãn môi trường hoặc công bố môi trường đưa ra.

Vì vậy, các bên sử dụng nhãn môi trường và bản công bố môi trường có sự khuyến khích và có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng và khách hàng tiềm năng của mình sự tiếp cận thông tin sao cho khách hàng và khách hàng tiềm năng có thể hiểu được ý nghĩa của mọi công bố, biểu tượng hay thuật ngữ. Điều này có thể thực hiện thông qua các phương tiện khác nhau, như các bảng giải thích và quảng cáo tại điểm bán lẻ, số máy điện thoại hỏi đáp thắc mắc miễn phí, các chương trình đào tạo và những cách thức khác. Thông tin được cung cấp phải đủ và thích hợp với bản chất và phạm vi của công bố môi trường đang được sử dụng.

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] TCVN ISO 14021 (ISO 14021), Nhãn môi trường và công bố môi trường – Tự công bố về môi trường (Ghi nhãn môi trường Kiểu II);

[2] TCVN ISO 14024 (ISO 14024), Nhãn môi trường và công bố môi trường – Ghi nhãn môi trường Kiểu I – Nguyên tắc và thủ tục;

[3] TCVN ISO 14025 (ISO/TR 14025), Nhãn môi trường và công bố môi trường – Công bố về môi trường Kiểu III;

[4] TCVN ISO 14040 (ISO 14040), Quản lý môi trường – Đánh giá vòng đời sản phẩm – Nguyên lý và khuôn khổ;

[5] TCVN 6450 (ISO/IEC Guide 2), Thuật ngữ chung và định nghĩa về tiêu chuẩn hóa và các hoạt động liên quan;

[6] ISO/IEC Guide 59, Code of good practice for standardization.